TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 8 -2025
V/v: Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vui

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông V Khắc Quế;

2. Bà Phạm Thị Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Phượng –Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Hà Trang Quỳnh Huế – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 68/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025 về việc: "Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2025/QĐST ngày 04 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ: Số nhà 225, Thôn H, xã D (xã G, huyện D cũ), tỉnh L. Có mặt

Bị đơn: Ông Phạm Văn V, sinh năm 1977; địa chỉ: Số nhà 184 Thôn H, xã D (xã G, huyện D cũ), tỉnh L. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Tôi (Trần Thị H) và anh Phạm Văn V tự nguyện kết hôn năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gung Ré huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống tại: Thôn H, xã

D (xã G, huyện D cũ), tỉnh L. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hiểu nhau, có những bất đồng về quan điểm, lối sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do ông Phạm Duy Khánh không lo làm ăn, hay chơi bời, uống rượu. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Từ khi sống ly thân đến nay vợ chồng mỗi người sống một nơi, mạnh ai người đó sống, vợ chồng không còn ai quan tâm, chăm sóc đến nhau. Nay tôi xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Phạm Duy Khánh, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Phạm Duy Khánh.

+ Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 03 con chung là Phạm Thị Kim Oanh, sinh ngày 17/5/2000, Phạm Thanh Tâm, sinh ngày 04/01/2003 và Phạm Đức Khánh, sinh ngày 28/3/2015. Cháu Phạm Thị Kim Oanh đã trưởng thành, trên 18 tuổi, không bệnh tật gì nên khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Phạm Thanh Tâm đã mất ngày 16/11/2012, cháu Phạm Đức Khánh hiện đang ở với tôi tại Thôn H, xã D (xã G, huyện D cũ), tỉnh L. Khi ly hôn yêu cầu Tòa án giao con chung Phạm Đức Khánh, sinh ngày 28/3/2015 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh Phạm Văn V phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Tài sản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Văn V đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến trình bày gửi cho Tòa án; Tòa án đã triệu tập anh Phạm Văn V nhiều lần để lấy lời khai, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng anh V đều vắng mặt không có lý do, không chấp hành thông báo, triệu tập của Tòa án.

- *Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng*: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Lâm Đồng phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị H cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Phạm Văn V.

Giao cháu Phạm Đức Khánh, sinh ngày 28/3/2015 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Phạm Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Lâm Đồng nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập bị đơn anh Phạm Văn V đến phiên tòa lần thứ hai nhưng anh V vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Văn V theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Trần Thị H khởi kiện xin ly hôn, giải quyết nuôi con chung khi ly hôn với bị đơn anh Phạm Văn V. Do đó quan hệ tranh chấp là: "Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn" theo khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nơi bị đơn cư trú là xã Di Linh, tỉnh Lâm Đồng nên Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng có thẩm quyền giải quyết vụ án theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 – Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Phạm Văn V tự nguyện kết hôn năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gung Ré, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống tại: Thôn H, xã D (xã G, huyện D cũ), tỉnh L. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hiểu nhau, có những bất đồng về quan điểm, lối sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau do ông Phạm Văn V không lo làm ăn, hay uống rượu. Chị H xác định vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Từ khi sống ly thân đến nay vợ chồng mỗi người sống một nơi, mạnh ai người đó sống, vợ chồng không còn ai quan tâm, chăm sóc đến nhau. Nay chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh V, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh Phạm Văn V.

Về phía anh Phạm Văn V đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Việc anh V biết chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng vẫn không có mặt theo triệu tập của Tòa án, không đến phiên hòa giải và phiên tòa cho thấy anh V cũng không có nguyện vọng quay về đoàn tụ chung sống cùng chị H.

Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51,

Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Trần Thị H và anh Phạm Văn V được ly hôn.

[4] Về con chung:

Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 03 con chung là Phạm Thị Kim Oanh, sinh ngày 17/5/2000, Phạm Thanh Tâm, sinh ngày 04/01/2003 và Phạm Đức Khánh, sinh ngày 28/3/2015. Cháu Phạm Thị Kim Oanh đã trưởng thành, trên 18 tuổi, không bênh tật gì nên khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Phạm Thanh Tâm đã mất ngày 16/11/2012, cháu Phạm Đức Khánh hiện đang ở với chị H tại Thôn H, xã D (xã G, huyện D cũ), tỉnh L. Khi ly hôn nguyên đơn chị Trần Thị H yêu cầu Tòa án giao con chung Phạm Đức Khánh, sinh ngày 28/3/2015 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh Phạm Văn V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy cháu Phạm Đức khánh, sinh ngày 28/3/2015 chưa thành niên, hiện đang ở cùng chị H và có nguyện vọng được ở với chị H nên cần giao cháu Khánh cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn và thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn chị H trình bày về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong khi bị đơn anh Phạm Văn V không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung. Vì vậy Tòa án không đề cập giải quyết tài sản chung, nợ chung trong bản án này.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là phù hợp

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; Điều 144; Điều 147, khoản 2 điều 227, điều 235 và điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 53; Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Phạm Văn V được ly hôn.

2. Về con chung:

Giao con chung Phạm Đức Khánh, sinh ngày 28/3/2015 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Phạm Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn và thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm xin ly hôn. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0009298 ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02 bản);
-VKSND khu vực 4 - Lâm Đồng (02 bản);
- THADS tỉnh Lâm Đồng (01 bản)
- UBND xã Di Linh (01 bản);
- Các đương sự (01 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án, AV (02 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đoàn Thị Vui